

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY



Thứ	Thời gian	Buổi	Tiết	Môn	Lớp	GV coi thi
Ba	21/4/2026	Sáng	1-2	Ngữ văn	67	Theo phân công
			3	Tiếng Anh	67	Theo phân công
Tư	22/4/2026	Sáng	1-2	Toán	8	Theo phân công
			3-4	Toán	67	Theo phân công
Năm	23/4/2026	Sáng	1-2	Ngữ văn	8	Theo phân công
			3	Tiếng Anh	8	Theo phân công
Sáu	24/4/2026	Sáng	1-2	KHTN	678	Theo TKB
Ba	05/5/2026	Sáng	2	LSĐL	678	Theo TKB
Tư	06/5/2026	Sáng	1	GDCD	678	Theo TKB
Năm	07/5/2026	Sáng	2	Công nghệ	678	Theo TKB
Sáu	08/5/2026	Sáng	3	Tin học	678	Theo TKB

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II KHỐI 6 MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT

1. Số học

- Ôn tập các phép toán cơ bản cộng, trừ, nhân, chia các phân số; cách đổi hỗn số về dạng phân số.
- Ôn tập số thập phân.
- Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác.
- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ cột kép, biểu đồ tranh.
- Sử dụng được phân số để mô tả xác suất thực nghiệm của khả năng xảy ra trong một số mô hình xác suất đơn giản.

2. Hình học

- Nhận biết được quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng, điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng. Xác định vị trí tương đối hai đường thẳng song song, 2 đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng trùng nhau.

- Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm. Tính độ dài đoạn thẳng.
- Xác định hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.
- Ôn tập về góc.
- Luyện tập kỹ năng vẽ hình: vẽ đoạn thẳng, đường thẳng, tia.

B. BÀI TẬP

Dạng 1: Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)

Bài 1: Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{1}{6} + \frac{1}{3}$

b) $\frac{-5}{12} + \frac{2}{-3}$

c) $\frac{-3}{5} - \frac{1}{5}$

d) $\frac{15}{48} - \frac{-5}{12}$

e) $\frac{-1}{5} + \frac{11}{9} + \frac{1}{5}$

f) $\frac{-2}{5} + \frac{3}{5} - \frac{1}{2}$

g) $\frac{3}{4} + \left(\frac{-11}{15} + \frac{1}{4} \right)$

h) $\left(10 - \frac{3}{4} \right) + \frac{-20}{25}$

i) $\frac{1}{2} + 0,75 - \left(\frac{3}{4} - 0,8 \right)$

Bài 2: Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{-4}{7} \cdot \frac{3}{5}$

b) $-5 \cdot \frac{6}{13}$

c) $\frac{8}{5} : \frac{-2}{3}$

d) $\frac{-7}{6} : \left(-\frac{14}{3} \right)$

e) $-2 : \frac{7}{8}$

f) $\frac{21}{25} \cdot \frac{11}{9} \cdot \frac{5}{7}$

g) $\frac{-1}{2} : \frac{-2}{3} : \frac{-3}{4}$

h) $\frac{-3}{17} \cdot \left(\frac{12}{-11} \cdot \frac{-34}{21} \right)$

i) $1\frac{1}{3} \cdot 0,75 - 4\frac{1}{2} : \left(-1\frac{4}{5} \right) + -0,5$

Bài 3: Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{3}{4} \cdot \frac{1}{13} - \frac{3}{4} \cdot \frac{14}{13}$

b) $\frac{7}{8} + \frac{7}{8} : \frac{1}{8} - \frac{1}{2}$

c) $\frac{2}{11} - \frac{3}{8} + \frac{4}{11} - \frac{6}{11} - \frac{5}{8}$

d) $\left(\frac{2}{4} + \frac{-5}{3} \right) \cdot \frac{6}{5}$

e) $\frac{-15}{4} \cdot 3\frac{1}{3} - 1\frac{3}{4} + \frac{-7}{8}$

f) $\frac{5}{11} \cdot \frac{5}{7} + \frac{5}{11} \cdot \frac{2}{7} + \frac{6}{11}$

Dạng 2: Tìm x

Bài 1: Tìm x, biết

a) $x + \frac{1}{5} = \frac{2}{11}$

b) $x + \frac{4}{5} = \frac{6}{20} - \frac{-7}{3}$

c) $x : \frac{5}{11} = \frac{-3}{2}$

d) $x - \frac{1}{5} = \frac{7}{11} \cdot \frac{3}{21}$

Bài 2: Tìm x, biết

a) $\frac{4}{7} \cdot x + \frac{2}{3} = \frac{-1}{5}$

b) $\frac{5}{7} : x - 1 = \frac{2}{3}$

c) $\frac{1}{2}x + \frac{2}{5}x = \frac{-18}{25}$

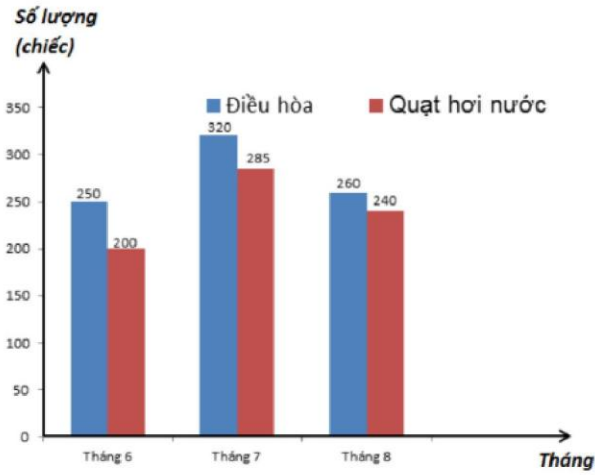
d) $2x + 3 = 1\frac{2}{3}$

e) $\left(x + \frac{1}{5} \right)^2 + \frac{17}{25} = \frac{26}{25}$

f) $\left(3x - \frac{1}{2} \right)^3 = -\frac{1}{27}$

Dạng 3: Xác suất – Thống kê

Bài 1: Cho biểu đồ thống kê số máy điều hòa và quạt hơi nước cửa hàng bán ra trong 3 tháng hè:



Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết:

- Tổng số điều hòa đã bán ra trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng.
- Tổng số quạt hơi nước đã bán ra trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng.
- Theo em, để chuẩn bị cho cùng kì năm sau, cửa hàng nên nhập bao nhiêu điều hòa, bao nhiêu quạt hơi nước? Vì sao?

Bài 2: Điểm kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được cho ở bảng sau:

Điểm	2	3	4	5	6	7	8	9
Số bạn	2	3	6	7	8	6	4	4

- Lớp 6A có bao nhiêu học sinh?
- Điểm số nào có số bạn đạt được nhiều nhất? ít nhất?
- Số bạn đạt điểm 4 gấp mấy lần số bạn đạt điểm 3?

Bài 3: Một hộp chứa năm chiếc thẻ cùng loại được đánh số 1; 2; 3; 4; 5. Lấy ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp.

- Nêu các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được lấy ra.
- Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được lấy ra.
- Nêu hai điều cần chú ý trong mô hình xác suất của trò chơi trên.

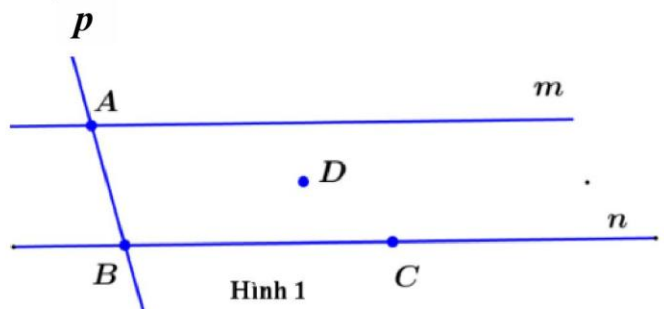
Bài 4: Nếu gieo một con xúc xắc 6 mặt 20 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện mặt 3 chấm, 8 lần xuất hiện mặt 5 chấm. Tính xác suất thực nghiệm:

- Xuất hiện mặt 3 chấm.
- Xuất hiện mặt 5 chấm.

Dạng 4: Hình học

Bài 1: Cho hình vẽ bên:

- Điểm nào thuộc đường thẳng n ? Điểm nào không thuộc đường thẳng n ? Dùng các kí hiệu $\in$ và $\notin$ để mô tả điều đó.
- Tìm giao điểm của hai đường thẳng m và p .
- Kể tên hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau
- Kể tên các tia đối nhau góc C .



Bài 2: Vẽ đoạn thẳng $MN = 5cm$, P là điểm nằm giữa M và N , $NP = 3cm$.

- Tính độ dài đoạn thẳng MP .
- Gọi Q là trung điểm của MP . Tính MQ .

Bài 3: Cho đoạn thẳng $AB = 12cm$. Lấy điểm C trên đoạn thẳng AB sao cho $AC = 4cm$.

- Tính BC .

b) Gọi D là trung điểm của đoạn thẳng AC . Tính DB .

c) Trên tia đối của tia AB lấy điểm E sao cho A là trung điểm của đoạn thẳng ED . Tính EC .

Bài 4: Vẽ đường thẳng xy . Lấy điểm O thuộc đường thẳng xy . Trên tia Ox lấy điểm M sao cho $OM = 2cm$, trên tia Oy lấy điểm N sao cho $ON = 2cm$.

a) Viết tên hai tia đối nhau gốc O .

b) Tính độ dài đoạn thẳng MN ?

c) Điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng MN không? Vì sao?

Dạng 5: Một số bài toán nâng cao

Bài 1: Tìm các số nguyên $x; y; z$ biết $\frac{12}{16} = \frac{-x}{4} = \frac{21}{y} = \frac{z}{-80}$.

Bài 2: Tìm các số nguyên $x; y$ biết $\frac{3+x}{7+y} = \frac{3}{7}$ và $x + y = 20$.

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

TỔ TỰ NHIÊN

Đề ôn tập 1

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN TOÁN 6

Năm học: 2025 – 2026

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $\frac{-3}{7} : 6$

b) $\frac{5}{8} + \frac{1}{4}$

c) $\frac{-3}{4} + \frac{2}{7} + \frac{-1}{4} + \frac{5}{7}$

d) $\frac{7}{3} - \frac{4}{3} : 4 + 1\frac{1}{2}$

Bài 2: Tìm x , biết

a) $x - \frac{1}{2} = \frac{-6}{4}$

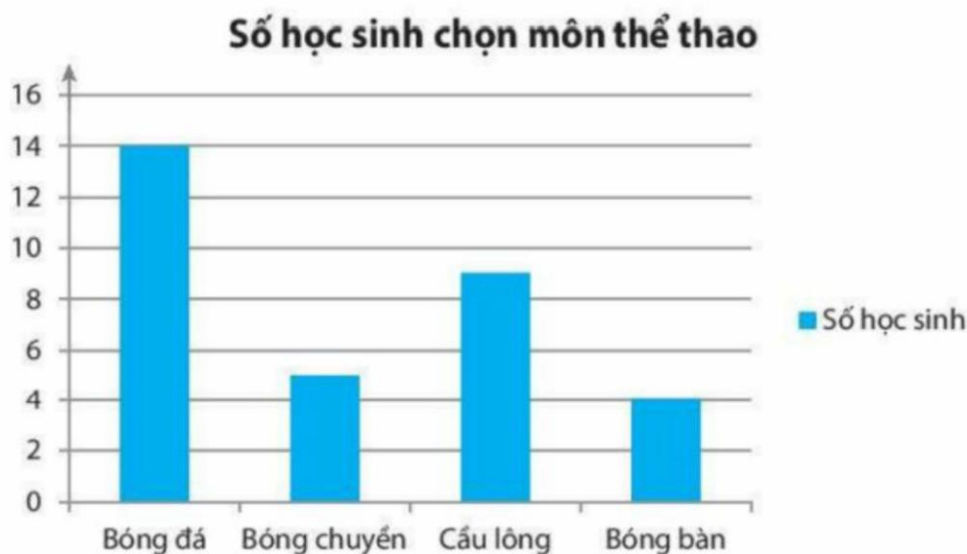
b) $\frac{-3}{5}x = \frac{-7}{18}$

c) $x - \frac{3}{7} : \frac{9}{14} = \frac{-7}{3}$

d) $x : \frac{3}{4} + \frac{1}{4} = \frac{-2}{3}$

Bài 3:

3.1. Biểu đồ cột dưới đây biểu diễn số học sinh chọn các môn thể thao năng khiếu của lớp 6A, mỗi học sinh chỉ chọn một môn thể thao.



a) Môn thể thao nào được các bạn học sinh chọn nhiều nhất? Ít nhất?

b) Có bao nhiêu học sinh chọn môn cầu lông?

c) Bình nói rằng: “Lớp 6A có tất cả 30 học sinh”. Theo em, Bình nói đúng hay sai?

3.2. Một hộp chứa 4 quả bóng, trong đó có 1 bóng xanh, 1 bóng đỏ, 1 bóng tím và 1 bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp.

- Nêu các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra.
- Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra.
- Nêu hai điều cần chú ý trong mô hình xác suất của trò chơi trên.

Bài 4:

4.1. Đọc tên các góc đỉnh A có trong hình bên.

4.2. Cho điểm M nằm giữa hai điểm A và B . Biết $AM = 3cm$; $AB = 8cm$. Tính độ dài đoạn thẳng MB .

Bài 5: Tính giá trị $A = \frac{2}{3} + \frac{2}{6} + \frac{2}{12} + \frac{2}{24} + \dots + \frac{2}{768}$.

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
TỔ TỰ NHIÊN
Đề ôn tập 2

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN TOÁN 6
Năm học: 2025 – 2026

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $\frac{-1}{6} + \frac{5}{6}$

b) $\frac{8}{13} + \frac{7}{12} - \frac{19}{12} + \frac{5}{13} + \frac{1}{2}$

c) $\frac{-5}{8} \cdot \frac{-12}{29} \cdot \frac{8}{-10}$

d) $\frac{2}{15} : \left(\frac{1}{3} \cdot \frac{4}{5} - \frac{1}{3} \cdot \frac{6}{5} \right)$

Bài 2: Tìm x , biết

a) $x - \frac{2}{3} = \frac{7}{12}$

b) $\frac{1}{3} \cdot x - \frac{1}{2} \cdot x = \frac{3}{4}$

c) $\frac{1}{3} + \frac{2}{3} : x = -7$

d) $8\frac{2}{3} : x - 10 = -8$

Bài 3: Bảng thống kê sau cho biết thể loại sách truyện yêu thích của lớp 6A.

Loại truyện	Số học sinh chọn
Khoa học	6
Phiêu lưu	8
Truyện tranh	16
Cổ tích	14

- Thể loại truyện nào được các bạn học sinh yêu thích nhất? Ít nhất?
- Lớp 6A có bao nhiêu học sinh?
- Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện học sinh chọn thể loại truyện phiêu lưu.

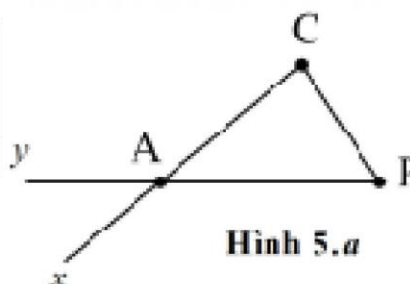
3.2. Tung hai đồng xu cân đối 50 lần ra được kết quả như sau:

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	22	20	8

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

- “Hai đồng xu đều mặt sấp”.
- “Hai đồng xu đều mặt ngửa”.
- “Có một đồng xu sấp, một đồng xu ngửa”.

Bài 4:



Hình 5.a

4.1. Cho hình vẽ sau:



Hãy kẻ tên hai tia đối nhau gốc A , hai tia trùng nhau gốc B .

4.2. Cho đoạn thẳng $AB = 10\text{cm}$. Lấy điểm $C \in AB$ sao cho $AC = 5\text{cm}$.

a) Tính độ dài BC .

b) Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Bài 5: Tìm các số tự nhiên a và b biết rằng $\frac{1}{a} - \frac{1}{b} = \frac{2}{143}$ và $b - a = 2$.

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
TỔ TỰ NHIÊN
Đề ôn tập 3

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN TOÁN 6
Năm học: 2025 – 2026

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $\frac{3}{4} - \frac{7}{20}$

b) $\frac{2}{5} + \frac{1}{-2} + \frac{1}{10}$

c) $\frac{-3}{7} - \left(\frac{2}{3} - \frac{3}{7} \right)$

d) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{4}{5} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{1}{5} + \frac{-5}{14}$

Bài 2: Tìm x , biết

a) $x + \frac{2}{5} = \frac{7}{5}$

b) $\frac{x}{15} = \frac{-6}{5}$

c) $x : \frac{2}{5} = \frac{-4}{5}$

d) $\frac{2}{3} \cdot x + \frac{3}{4} = \frac{14}{9} \cdot \frac{3}{7}$

Bài 3:

3.1. Biểu đồ sau đây biểu diễn số lượng bí ngô thu hoạch được của những người dân trong làng.

Tên	Số lượng bí ngô thu hoạch được
Bác Thu	
Bác Khang	
Bác Ngân	
Bác Thành	

Biết rằng: = 5 quả bí ngô

a) Hỏi ai thu hoạch được nhiều bí ngô nhất, ai thu hoạch được ít bí ngô nhất?

b) Bác Ngân thu hoạch được nhiều hơn bác Thu bao nhiêu quả bí ngô?

3.2. An gieo một xúc xắc 6 mặt 50 lần và ghi lại kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	7	9	12	8	10	4

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt 4 chấm.

Bài 4:

4.1. Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng sao cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C .
- Vẽ điểm D không thuộc đường thẳng AC .
- Vẽ đoạn thẳng BD .
- Kể tên các đoạn thẳng có trong hình vẽ.

4.2. Vẽ đoạn thẳng $MN = 6cm$, điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN . Tính độ dài đoạn thẳng MI .

Bài 5: So sánh $A = \frac{2021}{2022} + \frac{2022}{2023}$ và $B = \frac{2021 + 2022}{2022 + 2023}$.
